

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 04-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tống Văn Tâm;
Ông Nguyễn Văn Thảo.
- Thư ký phiên tòa:** Ông Lênh Khâm Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17
- Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2025/TLST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2025/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn G, sinh năm 1990, tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 3, xã V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2024 cho đến nay. Có mặt.
2. Nguyễn Châu T, sinh năm 1995, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1. Ông Phan Văn N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 68, ấp X, xã V, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 2003; nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, tỉnh C. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Quốc H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Châu T, Lê Văn G và Nguyễn Văn L có mối quan hệ bạn bè.

Khoảng 18 giờ ngày 26/10/2024, Nguyễn Châu T, Lê Văn G và Nguyễn Văn L cùng một số người bạn (không rõ lai lịch) ăn uống tại quán ăn thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, G có nhu cầu sử dụng ma túy nên G rủ T tìm chỗ mua ma túy đá về cùng sử dụng thì T đồng ý. G và T mỗi người góp 200.000 đồng, T điều khiển xe mô tô biển số 61F7-4282 đi đến khu vực ngã tư Miếu Ông Cù tìm gặp người tên “Cu” (không rõ lai lịch) để mua 01 gói ma túy đá, 01 cái nỏ thủy tinh, 01 nắp chai khoét lỗ và gắn 01 ống hút nhựa được cuộn tròn bên trong khẩu trang màu trắng với số tiền 400.000 đồng rồi T cất vào trong túi quần jean đang mặc và điều khiển xe mô tô đi đến nhà nghỉ H thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), nơi mà G và T đã hẹn nhau trước đó để sử dụng ma túy.

Sau khi T đi mua ma túy thì G sợ T không mua đủ ma túy để sử dụng nên G liên hệ với đối tượng tên H1 (không rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thì H hẹn G ra khu vực ngã tư Bình Chuẩn để nhận ma túy. G nhờ L chở đến khu vực ngã tư Bình Chuẩn thuộc phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Nay là phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh), khi đi G nói với L là đi gặp người quen để lấy tiền thì L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 61C1-761.32 chở G đến khu vực ngã tư Bình Chuẩn. Đến nơi, L dừng xe lại cho G đi bộ qua đường để gặp H mua ma túy. Sau khi mua được ma túy G cất vào trong túi quần jean đang mặc rồi đi qua đường chỗ L dừng xe để L chở đi về, G không nói cho L biết về việc mua và cất giấu ma túy trên người. Trên đường về, gặp chốt kiểm tra nồng độ cồn của Lực lượng Cảnh sát giao thông nên L và G dừng xe lại để né chốt. Khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, T gọi điện thoại kêu G đi đến phòng số 15 của nhà nghỉ H thì G nói là đang dừng chờ để tránh chốt kiểm tra nồng độ cồn. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61F7-4282 đến gần chốt kiểm tra nồng độ cồn rồi G đi bộ qua chốt và T chở G về phòng số 15 nhà nghỉ H. Đến khi chốt kiểm tra nồng độ cồn tạm dừng làm việc thì L điều khiển xe mô tô biển số 61C1-761.32 về đến nhà nghỉ H. G đi xuống cùng L đi mua đồ ăn rồi L chở G về lại nhà nghỉ H. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe đi chơi. G đi lên phòng số 15 nhà nghỉ H gặp T, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và bỏ một phần ma túy vào trong nỏ thủy tinh, phần còn lại T dùng bật lửa hàn kín lại và bỏ vào bao thuốc lá và để trên bàn trong phòng. G lấy bật lửa đốt ma túy lên rồi cùng T sử dụng ma túy bằng cách hút

khối ma túy đưa vào cơ thể. Khi T và G đang sử dụng ma túy thì L về đến nhà nghỉ H, đi lên phòng số 15 nhìn thấy G và T đang sử dụng ma túy, G rủ L cùng sử dụng thì L đồng ý. G dùng bật lửa đốt ma túy lên cho L sử dụng. T và G mỗi người hút được khoảng 05 hơi, L hút được 02 hơi thì ngưng, sau đó tất cả ngủ tại phòng số 15.

Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 27/10/2024, Công an phường Tân Phước Khánh kiểm tra hành chính nhà nghỉ H, khi kiểm tra đến phòng số 15 thì phát hiện trong phòng có Lê Văn G, Nguyễn Châu T và Nguyễn Văn L cùng với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới nền nhà. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi nhỏ bên phải của quần jean G đang mặc có 01 gói nylon hàn kín bên trong có chất tinh thể màu trắng, G khai là ma túy đá của G cất giấu để sử dụng và phát hiện bên trong 01 gói thuốc lá trong phòng có 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, G và T khai là ma túy đá do T và G hùn tiền mua về để sử dụng. Sau đó, lực lượng Công an phường Tân Phước Khánh tiến hành niêm phong và thu giữ 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu trắng nâu, 01 vỏ chai Sting, 01 ống hút nhựa, 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng của G, 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trong gói thuốc lá của G và T, đồng thời đưa G và T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Sau đó, Công an phường Tân Phước Khánh lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển Lê Văn G và Nguyễn Châu T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan, gồm:

- 01 xe mô tô biển số 61F7-4282;
- 01 xe mô tô biển số 61C1-761.32;
- 01 điện thoại di động hiệu Mobell;
- 01 bóp màu nâu;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7;

Quá trình điều tra, Lê Văn G và Nguyễn Châu T còn khai nhận đã cùng nhau hùn tiền mua ma túy về để sử dụng trước đó 01 lần vào khoảng tháng 10/2024 tại khu vực đất ruộng thuộc phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Nay là phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bản kết luận giám định số 5072/KL-KTHS(MT) ngày 01/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, chất màu nâu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2196 gam; 0,0178 gam và 0,1730 gam.

Bản Cáo trạng số 170/CT-VKSTU ngày 18/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn G và Nguyễn Châu T về

tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn G từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư ký hiệu 5072/PC09-M1 niêm phong bên ngoài có chữ ký người bị bắt Nguyễn Châu T, dấu vân tay Lê Văn G, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn L, chữ ký cán bộ niêm phong Trần Thanh D, chữ ký Đại úy Võ Đăng Anh K, dấu đỏ Công an phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám dính chất màu nâu là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 bì thư ký hiệu 5072/PC09-M2 niêm phong bên ngoài có dấu vân tay Lê Văn G, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn L, chữ ký cán bộ niêm phong Trần Thanh D, chữ ký Đại úy Võ Đăng Anh K, dấu đỏ Công an phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 ống hút nhựa; 01 vỏ chai sting; 01 bóp da màu nâu.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7; 01 xe mô tô biển số 61F – 4282, nhãn hiệu Honda Winer, màu cam đen, số khung: 2607GY085501, số máy KC: 26B1119522, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Phan Văn N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03

- Các bị cáo Lê Văn G và Nguyễn Châu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn G và Nguyễn Châu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết luận giám định. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/10/2024, tại nhà nghỉ H thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Lê Văn G và Nguyễn Châu T đã có hành vi góp tiền để mua ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cùng nhau thuê phòng số 15 nhà nghỉ H để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhau và tổ chức cho Nguyễn Văn L sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, khoảng tháng 10/2024 tại khu vực đất ruộng vắng thuộc phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Nay là phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh), G và T còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần với nhau.

Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn G và Nguyễn Châu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Ngoài ra, ngày 27/10/2024, tại nhà nghỉ H bị cáo Nguyễn Châu T và Lê Văn G có hành vi tàng trữ trái phép 0,2374 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để cùng nhau sử dụng (G và T mỗi người góp 200.000 đồng để mua). Bị cáo Lê Văn G có hành vi tàng trữ trái phép 0,1730 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng (G mua riêng).

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Châu T và Lê Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định về chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ngoài

ra hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn giữa bị cáo G và bị cáo T, cả hai bị cáo đều tham gia với vai trò tích cực. Trong đó bị cáo G có vai trò cao hơn là người trực tiếp rủ L sử dụng ma túy. Do đó, khi quyết định hình phạt sẽ xem xét toàn diện về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Châu T có ông ngoại tên Nguyễn Văn T được tặng Huân Chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là nặng nên Hội đồng xét xử sẽ điều chỉnh cho phù hợp.

[9] Bị cáo Nguyễn Châu T và Lê Văn G phạm nhiều tội nhưng xét xử cùng 01 lần, do đó Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội danh, sau đó tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với: 01 bì thư ký hiệu 5072/PC09-M1 niêm phong bên ngoài có chữ ký người bị bắt Nguyễn Châu T, dấu vân tay Lê Văn G, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn L, chữ ký cán bộ niêm phong Trần Thanh D, chữ ký Đại úy Võ Đăng Anh K, dấu đỏ Công an phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám dính chất màu nâu là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 bì thư ký hiệu 5072/PC09-M2 niêm phong bên ngoài có dấu vân tay Lê Văn G, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn L, chữ ký cán bộ niêm phong Trần Thanh D, chữ ký Đại úy Võ Đăng Anh K, dấu đỏ Công an phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 ống hút nhựa; 01 vỏ chai sting; 01 bóp da màu nâu là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 là tài sản của ông Phan Văn N không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông N.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7 thu giữ của các bị cáo. Các bị cáo khai nhận đều sử dụng điện thoại để làm phương tiện liên lạc việc mua, bán ma túy. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 61F – 4282, nhãn hiệu Honda Winer, màu cam đen, số khung: 2607GY085501, số máy KC: 26B1119522, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Châu T. Quá trình điều tra xác định, xe do Trương Tấn Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông Đ khai đã bán xe mô tô biển số 61F7-4282 vào năm 2021 cho người (không rõ lai lịch), khi mua bán không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Ông Nguyễn Văn N (Cha bị cáo T) khai mua xe từ một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2021, giao cho T sử dụng. Nguyễn Châu T khai nhận được cha là ông Nguyễn Văn N mua chiếc xe trên cho T sử dụng làm phương tiện đi lại, T sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với xe mô tô biển số 61C1-761.32, nhãn hiệu Honda Winner. Quá trình điều tra xác định, do Trần Ngọc Q đứng tên chủ sở hữu. Ông Q khai nhận đã bán xe mô tô trên vào tháng 5/2025 cho cửa hàng H tại khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Ngày 15/7/2024, ông Đinh Văn Q là chủ cơ sở kinh doanh mua bán xe H đã bán xe mô tô trên cho Nguyễn Văn L. Quá trình sử dụng xe, ngày 27/10/2024 L dùng xe mô tô biển số 61C1-761.32 để chở G đi mua ma túy nhưng L hoàn toàn không biết việc G mua trái phép chất ma túy. Do đó, ngày 15/01/2054, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 117 trả lại xe mô tô này cho Nguyễn Văn L.

[11] Đối với đối tượng tên “C” và “H” bán ma túy cho G và T hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã tiến hành xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng

[13] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Châu T và Lê Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (Mười). năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì thư ký hiệu 5072/PC09-M1 niêm phong bên ngoài có chữ ký người bị bắt Nguyễn Châu T, dấu vân tay Lê Văn G, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn L, chữ ký cán bộ niêm phong Trần Thanh D, chữ ký Đại úy Võ Đặng Anh K, dấu đỏ Công an phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám dính chất màu nâu là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 bì thư ký hiệu 5072/PC09-M2 niêm phong bên ngoài có dấu vân tay Lê Văn G, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn L, chữ ký cán bộ niêm phong Trần Thanh D, chữ ký Đại úy Võ Đặng Anh K, dấu đỏ Công an phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 ống hút nhựa; 01 vỏ chai sting; 01 bóp da màu nâu.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell và 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7; 01 xe mô tô biển số 61F – 4282, nhãn hiệu Honda Winer, màu cam đen, số khung: 2607GY085501, số máy KC: 26B1119522, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Phan Văn N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03.

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Châu T và Lê Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Uyên thuộc Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan